

Số: /GPMT-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản số 76/2024/CV-MTBMT ngày 9/9/2024 của Khách sạn Mừng Thanh Luxury Buôn Ma Thuột – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Mừng Thanh về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Khách sạn Mừng Thanh Luxury Buôn Ma Thuột” tại địa chỉ số 81 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kèm theo hồ sơ bổ sung ngày 9/9/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 310 /TTr-STNMT ngày 25/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Khách sạn Mừng Thanh Luxury Buôn Ma Thuột – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Mừng Thanh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khách sạn Mừng Thanh Luxury Buôn Ma Thuột” tại địa chỉ số 81 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên Cơ sở: Khách sạn Mừng Thanh Luxury Buôn Ma Thuột.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 81 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột số 0106011932-022 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13/5/2020, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

1.4. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Tổng diện tích đất: 13.692,6 m², bao gồm các hạng mục sau:

+ Khách sạn, bể bơi ngoài trời, hệ thống sân thể thao, bãi đỗ xe.

+ Các công trình phụ trợ: Sân đường nội bộ, vườn hoa, cây xanh, hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC, hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng, công trình xử lý nước thải.

- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép đầu nối nước thải vào vị trí đã được cấp có thẩm quyền cho phép và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này. (Theo Công văn số 661/UBND-QLĐT ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc thỏa thuận đầu nối hệ thống thoát nước thải công trình: Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột).

2.2. Được phép xả khí thải và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Mường Thanh.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Mường Thanh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước

thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Mường Thanh (đ/c: số 81 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk);
- Lưu: VT, NNMT (H. 06b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà vệ sinh, nước thải từ các nguồn khác như lau chùi sàn nhà, tắm giặt, lưu lượng lớn nhất 80m³/ngày;
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà bếp khách sạn, lưu lượng lớn nhất 30m³/ngày;
- Nguồn số 03: Nước thải từ bể bơi của khách sạn, lưu lượng lớn nhất 20m³/ngày.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thải của thành phố Buôn Ma Thuột nằm trên đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí đầu nối tại giếng thu ký hiệu GT12 thuộc hệ thống thoát nước thải đường Nguyễn Tất Thành, phía trước Dự án Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột, số 81 Nguyễn tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, có tọa độ theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108⁰30', múi chiếu 3⁰ là X: 1404078; Y: 452545. (Theo Công văn số 661/UBND-QLĐT ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc thỏa thuận đầu nối hệ thống thoát nước thải công trình: Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột).

2.4. Lưu lượng xả nước thải:

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 130m³/ngày đêm, tương đương 5,41 m³/giờ.
- Lưu lượng xả nước thải trung bình: 80m³/ngày đêm, tương đương 3,33 m³/giờ.

2.4.1. Dòng nước thải và phương thức xả nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải của Cơ sở; phương thức xả thải là bơm cưỡng bức.

2.4.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24h/ngày đêm.

2.4.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5-9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	Chất rắn lơ lửng(TSS)	mg/L	100		
3	BOD5	mg/l	50		
4	Nitrat	mg/l	50		
5	Phosphas	mg/l	10		
6	Amoni	mg/l	10		
7	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	20		
8	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10		
9	Sunfua	mg/L	4		
10	Tổng chất rắn hòa tan		1000		
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5000		

Ghi chú: Khuyến khích Chủ dự án thực hiện quan trắc nước thải định kỳ đối với các chất ô nhiễm nêu tại Bảng trên để tự theo dõi, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Nước mưa trên mái được thu gom và dẫn vào hệ thống rãnh thoát B500 chạy dọc khu đất, sau đó ra hệ thống cống tròn bê tông D500 chiều dài 200m ra hệ thống thoát nước mưa trên đường Nguyễn Tất Thành.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu vệ sinh được thu gom bằng ống nhựa HDPE D112cm với tổng chiều dài 300m dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải từ hoạt động của nhà bếp: thu gom qua thiết bị lọc rác dẫn bể tách mỡ riêng bằng inox có dung tích 0,5 m³ được chia làm 5 ngăn để xử lý sơ bộ, sau đó theo đường ống PVC dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra công thoát nước thải trên đường Nguyễn Tất Thành.

- Nước thải từ bể bơi của khách sạn được xử lý, tái sử dụng và bổ sung tuần hoàn liên tục theo chu trình khép kín thông qua bồn lọc áp lực (Đường kính 1,5m, cao 2m bên trong có chứa các vật liệu lọc). Nước qua bồn lọc áp lực đã được loại bỏ các chất lơ lửng sau đó hóa chất khử trùng là chlorine sẽ được châm vào để khử

trùng. Sau đó tuần hoàn nước đã khử trùng vào hồ bơi. Nước thay hồ bơi định kỳ (trung bình 4 tháng một lần) được xử lý bằng bể lọc áp lực trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải của Cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Bể tự hoại:

- 02 bể tự hoại 5 ngăn (BASTAF) được xây dựng với tổng dung tích 105 m³, được bố trí cạnh tòa nhà khách sạn và cạnh trung tâm thương mại.

Bể tách mỡ:

- Tóm tắt quy trình công nghệ bể tách mỡ: Nước thải → bể tách mỡ → Ngăn 1 (có lưới chắn rác) → Ngăn 2 → Ngăn 3 → Ngăn 4 → Ngăn 5 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Số lượng: 02 bể.

- Thông số kỹ thuật: Bể hợp khối làm bằng inox, 5 ngăn, mỗi bể có thể tích 0,5 m³.

- Mỡ thải từ bể tách mỡ được theo dõi, thu gom vào thùng chứa và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Công suất thiết kế: 160m³/ngày đêm.

- Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải từ các hoạt động của khách sạn → Bể điều hòa → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể trung gian → Bể chứa bùn → bình lọc áp lực → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý được đầu nối ra nguồn tiếp nhận.

- Hệ thống xử lý nước thải gồm 01 bể điều hòa kích thước lòng bể 6,5m x 5m x 2,2m, 01 bể vi sinh hiếu khí kích thước lòng bể 6m x 5m x 2,2m, 01 bể lắng kích thước lòng bể 2,8 m x 2,8m x 3,4m, 01 bể trung gian kích thước lòng bể 2,8m x 2m x 2,2m, 01 bể chứa bùn kích thước lòng bể 2,8m x 2m x 2,2m, 01 bể khử trùng kích thước lòng bể 3,5m x 2m x 2,2m, 01 bồn lọc áp lực kích thước D*H 0,6m x 2,0m. Các bể được xây bằng bê tông cốt thép, chống thấm.

- Hóa chất sử dụng: Chlorine. Bơm định lượng được cài đặt để bơm hóa chất liên tục vào bể khử trùng.

- Thiết bị, vật liệu sử dụng: Song chắn rác, máy bơm nước thải, máy thổi khí, bơm định lượng hóa chất, thùng pha hóa chất khử trùng, vật liệu đệm, motor khuấy, tủ điện, dây cáp điện, van ống và phụ kiện.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ thay thế thiết bị để đảm bảo hệ thống xử lý nước thải vận hành hiệu quả.

- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải bị sự cố sẽ dừng hoạt động xả thải ra nguồn tiếp nhận và lưu chứa nước thải để xử lý, khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.4.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận theo quy định.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở. Giám sát thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, trường hợp nước thải sau xử lý không đảm bảo giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), đơn vị phải thực hiện cải tạo, nâng cấp để đảm bảo chất lượng nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận theo quy định.

3.3. Có Sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Khách sạn Mừng Thanh Luxury Buôn Ma Thuột – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Mừng Thanh chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

Nguồn phát sinh: Khí thải ống khói nhà bếp.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $108^{\circ}30'$, múi giờ 3):

- Dòng khí thải: Tương ứng với ống thoát khí thải từ ống khói nhà bếp, tọa độ vị trí xả thải: X= 1404064; Y= 452541.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 3.500 m³/h.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Quạt hút từ bếp qua bộ phận lọc bụi và thổi ra ống khói.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19/2009/BTNMT, cột B, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép (C _{max} =C)	QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ, quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi	mg/Nm ³	200	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng quy định Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	CO	mg/Nm ³	1000		
3	SO ₂	mg/Nm ³	500		
4	NO _x	mg/Nm ³	850		
5	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm ³	50		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp được thu gom và thoát ra ngoài môi trường qua ống thoát khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Tóm tắt quy trình xử lý: Khí thải → Khoang lắng, khoang lọc (được bố trí nằm ngang để lắng bụi, cuối khoang lắng được hàn các lá thép đan xen để tăng hiệu suất giữ bụi) → Ống khói

- Thông số kỹ thuật của ống thoát khí thải: Khoang lắng, bộ lọc có đường kính 1m, chiều dài 20m, ống thoát khí thải có chiều cao 6m, đường kính 30cm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Vận hành theo đúng quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ thay thế thiết bị để đảm bảo hệ thống xử lý khí thải vận hành hiệu quả.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.3. Đảm bảo bụi, khí thải phát sinh tại cơ sở phải được thu gom, xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

3.4. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng trung bình (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	5
2	Chất hấp phụ, vật liệu học, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	4
3	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	Lỏng	8
4	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	2
5	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	Rắn	2
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	17 02 03	Lỏng	0
7	Thiết bị điện tử thải	16 01 13	Rắn	14
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	Rắn	6
TỔNG				41

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khách sạn được thu gom hàng ngày và đưa về lưu trữ tại kho. Tổng khối lượng phát sinh khoảng 100-200 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:****2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

Thùng chứa có nắp đậy có dán nhãn, dấu hiệu cảnh báo.

2.1.2. Khu vực lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại:

- Diện tích kho lưu chứa: kho có kích thước 1,5x2m², nằm dưới tầng hầm của khách sạn, quy cách được thực hiện theo quy định về kho chứa chất thải nguy hại tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2.1.3. Biện pháp xử lý:

Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng (Công ty TNHH Thương mại và xây dựng An Sinh) để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất 01 đợt/năm.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải thông thường:

2.2.1. Thiết bị, khu vực lưu chứa:

- Tại các phòng, sảnh khách sạn được bố trí thùng rác thể tích 20 lít.
- 01 kho chứa tạm chất thải thông thường được bố trí 3 thùng rác, mỗi thùng có thể tích 2000 lít.

2.2.2. Biện pháp xử lý:

Hợp đồng với Công ty TNHH môi trường Đông Phương (Hợp đồng cung ứng dịch vụ số 22/2023/HĐ/DV ngày 18/01/2023) để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố thoát nước thải, hệ thống thoát khí thải và các sự cố môi trường khác theo quy định pháp luật.

2. Khách sạn Mừng Thanh Luxury Buôn Ma Thuột – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Mừng Thanh có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯỞNG ĐƯƠNG)

1. Trung tâm thương mại: nhà 3 tầng, có tổng diện tích sàn 3000m², bao gồm hệ thống thương mại nhiều gian hàng trưng bày sản phẩm, salon.

2. Khối khách sạn, khối dịch vụ tương ứng với số tầng 25 tầng, 01 tầng kỹ thuật áp mái, chiều cao công trình 93,45m.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện quản lý, phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu khí thải phát sinh từ hoạt động của khách sạn, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị để đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh khí thải. Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng chỉ sử dụng gián đoạn trong trường hợp mất điện, yêu cầu nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, an toàn điện, hóa chất, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 2, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.